

5. Doanh thu bán lẻ hàng hoá

Triệu đồng

	Thực hiện tháng 7 năm 2020	Ước tính tháng 8 năm 2020	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 8 năm 2020	Tháng 8 năm 2020 so với cùng kỳ năm trước (%)	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 8 năm 2020 so với cùng kỳ năm trước (%)
TỔNG SỐ	3.397.717	3.507.914	24.940.058	106,45	97,98
Lương thực, thực phẩm	1.804.165	1.860.466	13.113.101	116,08	105,27
Hàng may mặc	195.766	202.648	1.453.634	99,05	91,24
Đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình	451.713	462.286	3.241.965	106,00	97,07
Vật phẩm văn hóa, giáo dục	40.949	42.513	280.389	105,60	93,04
Gỗ và vật liệu xây dựng	270.766	290.115	2.017.576	96,22	87,51
Ô tô các loại	11.118	11.240	99.088	52,42	64,59
Phương tiện đi lại (trừ ô tô, kể cả phụ tùng)	96.720	98.059	839.210	59,58	65,94
Xăng, dầu các loại	190.356	194.267	1.431.327	103,02	98,14
Nhiên liệu khác (Trừ xăng, dầu)	81.202	82.480	616.639	105,12	99,69
Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	86.163	90.853	634.478	102,82	95,26
Hàng hóa khác	110.348	112.084	797.195	99,08	92,53
Sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy và xe có động cơ	58.451	60.903	415.456	109,46	97,04